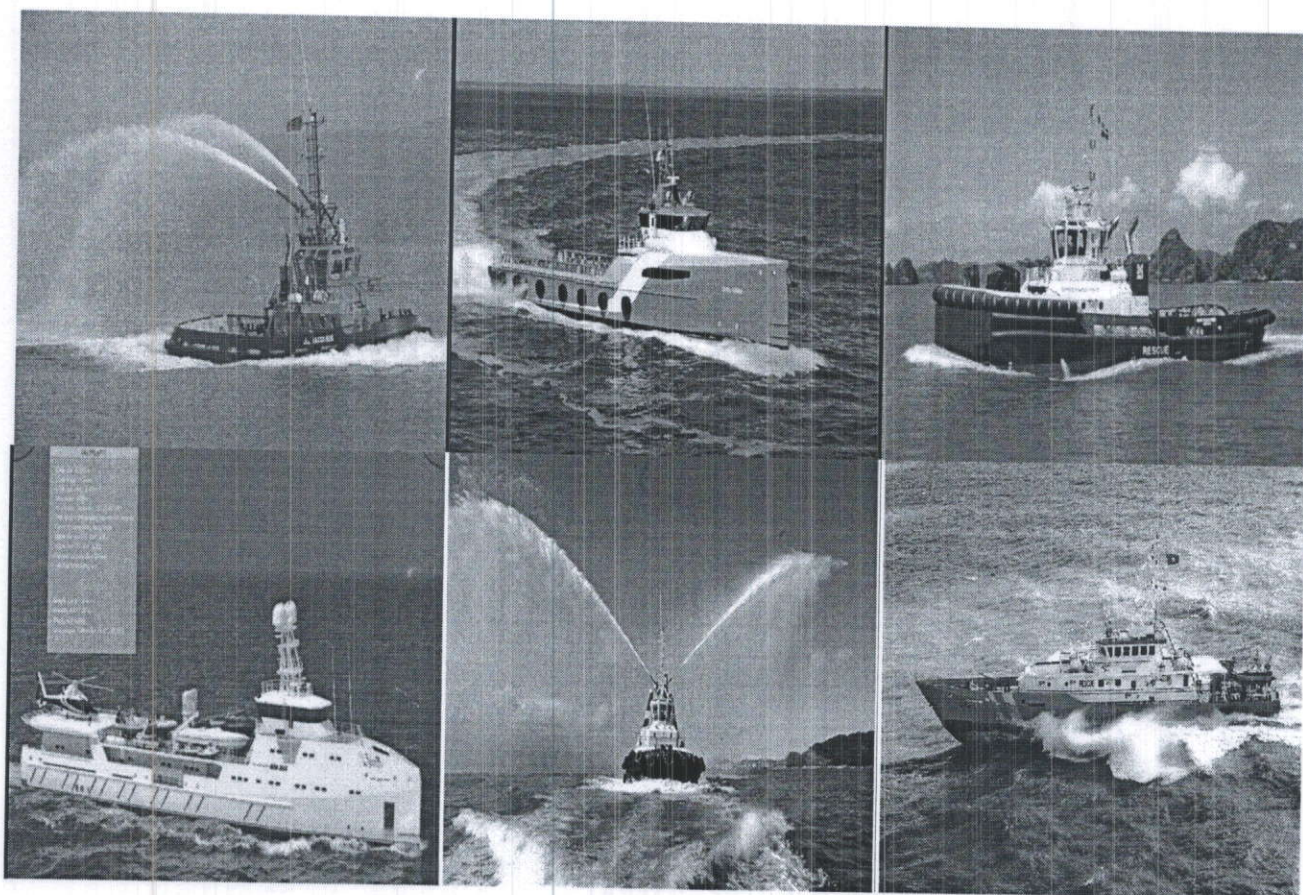


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU SÔNG CẨM
Năm 2019**



I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No.*: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200168673 đăng ký lần đầu ngày 29/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 07/03/2018 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 619.689.260.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 619.689.260.000 đồng
- Địa chỉ/ *Address*: Thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại/ *Telephone*: 0225. 3525 974
- Số fax/ *Fax*: 0225. 3525512
- Website: www.songcam.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: SCY
- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm tiền thân là xí nghiệp Hải Phòng Cơ khí được thành lập từ ngày 28/05/1959 theo Quyết định số 152/QĐ của Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng.

Tháng 03/1961 được sáp nhập với xưởng đóng tàu 2, đổi tên thành Cơ khí Hải Phòng và trở thành xí nghiệp quốc doanh của Trung ương do Bộ Giao thông vận tải quản lý với nhiệm vụ chủ yếu là đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy.

Ngày 28/03/1983, Bộ giao thông vận tải ra Quyết định số 373/QĐ-GTVT đổi tên thành Nhà máy đóng tàu Sông Cẩm.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 30/07/2007 Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy) đã ra Quyết định số 2349/QĐ-CNT-ĐMDN về việc phê duyệt phương án và chuyển Nhà máy đóng tàu Sông Cẩm thành Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm. Bắt đầu từ tháng 4/2008 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Trải qua 60 năm phát triển và trưởng thành cùng với sự phát triển của đất nước và ngành công nghiệp tàu thủy Việt Nam. Công ty Cổ phần đóng tàu Sông Cẩm đã không ngừng vươn lên với những biến đổi rất đáng tự hào. Từ một xưởng cơ khí nhỏ chuyên sản xuất phụ tùng xe đạp và một năm đóng được vài chiếc sà lan bằng công nghệ tán đinh rivê với những máy móc thiết bị già cỗi lạc hậu, mặt bằng sản xuất chật hẹp (gần 6 hecta), vị trí địa lý không thuận lợi do nằm sâu trong luồng Sông Cẩm lại bị chặn bởi cầu Xi măng và cầu Quay, nhưng với sự cố gắng vươn lên của mọi thế hệ cán bộ công nhân viên Công ty qua từng thời kỳ, đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách để đạt được những bước tiến vượt bậc về kỹ thuật công nghệ đóng tàu, đã đóng được những con tàu hiện đại xuất khẩu ra các nước trên thế giới. Công ty đã trở thành một trong những đơn vị đóng tàu có truyền thống và uy tín trong ngành Công nghiệp đóng tàu Việt Nam với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại trên diện tích 20 hecta tại xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.



Giai đoạn từ năm 2002 đến nay là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và vững chắc của Công ty trong thời kỳ hội nhập. Được sự quan tâm của Bộ giao thông vận tải và Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy, Công ty đã mạnh dạn đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, thiết bị hiện đại, đồng thời chú trọng tới công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, từ đó nâng cao năng lực đóng mới các chủng loại tàu chuyên dụng xuất khẩu và tàu hàng đến 20.000 tấn.

Tháng 3/2002 được sự chấp thuận của Chính phủ, Bộ giao thông vận tải và Tập đoàn CNTT Việt Nam, Công ty đã ký kết với Tập đoàn Damen - Hà Lan đóng mới 05 tàu tìm kiếm cứu nạn trên biển cho chủ đầu tư là Cục Hàng hải Việt Nam. Sau 04 năm thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết với sự chuyển giao công nghệ, kỹ thuật đóng tàu hiện đại của Hà Lan và giám sát thi công của chuyên gia Hà Lan, 05 tàu tìm kiếm cứu nạn đã hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đảm bảo chất lượng tương đương với sản phẩm mẫu đóng tại Hà Lan, được các chuyên gia Hà Lan và đăng kiểm quốc tế Lloyd's, BV. công nhận và đánh giá rất cao.

Thành công của dự án này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, đánh dấu sự trưởng thành của những người thợ đóng tàu Sông Cấm trong quá trình hội nhập quốc tế, đó là sự khởi đầu tốt đẹp cho mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa Công ty và Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan, đã mở ra cho Công ty một thị trường đóng tàu xuất khẩu thực sự tiềm năng.

Tiếp tục từ năm 2003 đến nay, Công ty đã ký kết và thực hiện hàng loạt các hợp đồng đóng mới tàu chuyên dụng xuất khẩu cho Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan. Sản phẩm đóng mới là các loại tàu kéo đẩy công suất từ 600CV đến 7000CV và các loại tàu cao tốc, tàu công trình. Tính đến tháng 12/2019 Công ty đã đóng mới và bàn giao cho phía Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan trên 200 sản phẩm các loại.

Đây là những loại tàu chuyên dụng, trọng tải nhỏ nhưng có tuyến hình và kết cấu phức tạp, trang thiết bị hiện đại, đòi hỏi tính kỹ thuật và mỹ thuật cao. Đặc biệt Công ty đã đóng thành công loại tàu kéo 3213 mà theo đánh giá của chủ tàu thì đây là loại tàu có sức kéo lớn nhất trên thế giới.

Hàng năm Công ty luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Mức tăng trưởng hàng năm đều đạt năm sau cao hơn năm trước. Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống của CBCNV ngày một được nâng cao, về công tác xuất khẩu nhiều năm Công ty được Bộ thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu xuất sắc và danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".

Các thành tựu và giải thưởng đạt được:

STT	Thời gian	Đơn vị khen thưởng	Danh hiệu	Số quyết định
1	Năm 1991	Tập thể CBCNV	Huân chương lao động hạng nhất	Chủ tịch nước
2	Năm 1995	Tập thể CBCNV	Huân chương lao động hạng nhất	Chủ tịch nước
3	24/05/1999	Tập thể CBCNV	Huân chương lao động hạng nhất	183KT/CTN
4	06/11/2002	Tập thể CBCNV	Huân chương Độc lập hạng 3	743/2002/QĐ/CNT
5	16/04/2002	Cá nhân giám đốc	Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ	277/QĐ-TTg
6	12/4/2002	Tập thể CBCNV	Cờ thi đua của Chính Phủ	1078/QĐ-BGTVT
7	01/04/2005	Tập thể CBCNV	Cờ thi đua của Chính Phủ	206/QĐ-TTg

8	30/06/2005	Tập thể CBCNV	Anh Hùng lao động thời kỳ đổi mới	688/2005/QĐ/CNT
9	19/01/2006	Tập thể CBCNV	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ GTVT	226/QĐ-BGTVT
10	18/5/2006	Đảng bộ Nhà máy đóng tàu Sông Cấm	Bằng khen của Đảng Ủy Khối	120/QĐ/ĐUK
11	11/01/2007	Tập thể CBCNV	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ GTVT	57/QĐ-BGTVT
12	17/01/2006	Công đoàn Nhà máy đóng tàu Sông Cấm	Đơn vị có phong trào thi đua xuất sắc	29/QĐKT-LĐLĐ
13	16/07/2008	Đảng bộ Nhà máy đóng tàu Sông Cấm	Giấy khen cơ sở Đảng vững mạnh trong sạch 5 năm (2003 - 2008) của Đảng bộ Tập đoàn CNTT VN	487/QĐ/ĐU
14	21/05/2009	Tập thể CBCNV	Huân chương độc lập hạng Nhì	701/2009/QĐ/CNT
15	10/12/2009	Đoàn thanh niên Công ty	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và PT thanh niên	626-QĐ/TWĐTN
16	01/6/2010	Tập thể CBCNV	Danh hiệu DN xuất khẩu uy tín năm 2009	2879/QĐ-BCT
17	30/12/2010	Công đoàn Công ty	Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam	1696/QĐ-TLĐ
18	24/12/2010	Đoàn thanh niên Công ty	Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và PT thanh niên	647-QĐ/TWĐTN
19	29/12/2010	Đoàn thanh niên Công ty	Trung ương đoàn tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua 60 ngày đêm hoàn thành KHSX.	659/QĐ/TWĐTN
20	30/12/2011	Công đoàn Công ty	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	696/QĐ-TLĐ
21	16/03/2011	Đảng Bộ Công ty CP Đóng tàu Sông Cấm	Giấy khen cơ sở Đảng vững mạnh trong sạch 5 năm (2006 - 2010) của Đảng Ủy khối DNTW	198/QĐ/ĐUK
22	20/5/2011	Cá nhân Giám đốc	Huân chương lao động hạng Ba	773/QĐ-CTN
23	28/06/2011	Tập thể CBCNV	Giấy khen của Cục Thuế Hải Phòng năm 2011	1440/QĐ/CT
24	13/01/2012	Cá nhân Tổng Giám đốc	Cờ thi đua Chính phủ năm 2011	88/QĐ-TTg

25	11/02/2012	Công đoàn Công ty	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	128/QĐ-TLĐ
26	31/01/2012	Đảng Bộ Công ty CP Đóng tàu Sông Cấm	Quyết định khen thưởng của Đảng ủy Khối CQDNTW năm 2011	690-QĐ/ĐUK
27	16/05/2012	Tập thể CBCNV	Bảng khen của Bộ Tài chính về việc chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2011	1201/QĐ-BTC
28	28/02/2013	Tập thể CBCNV	Bảng khen của Tập đoàn về công tác ATVSLĐ năm 2012	142/QĐ-CNT
29	15/04/2013	Tập thể CBCNV	Danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2012-2013 của Bộ Công thương	2390/QĐ-BCT
30	17/05/2013	Tập thể CBCNV	Bảng khen của Bộ Tài chính về việc chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2012	1131/QĐ-BTC
31	06/03/2014	Tập thể CBCNV	Bảng khen của phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam	451/PTM-HVĐT

- Các sự kiện khác/Other events:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

- Đóng tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đóng mới tàu thủy, thiết bị và phương tiện nổi; đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí; Sản xuất các cầu kiện kim loại; Đóng mới toa xe khách tàu hỏa,...

- Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

- Thị trường trong nước và thị trường quốc tế

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ Governance model:

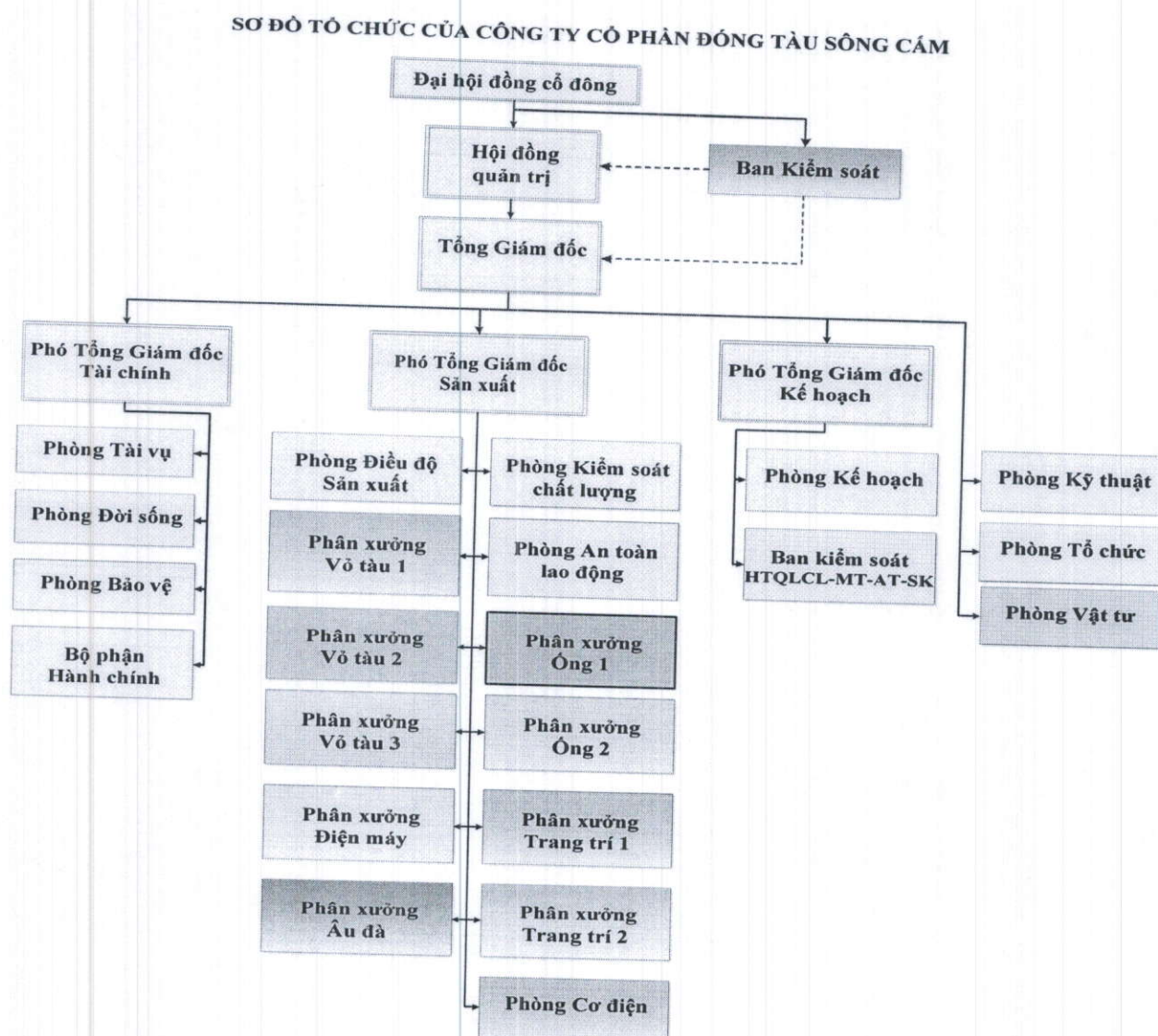
*** Hội đồng quản trị:**

1. Ông Trương Trung Phúc: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 - Có trên 36 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần sở hữu: 20.167 cổ phần
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 31.632.655 cổ phần
2. Ông Đàm Quang Trung: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - kỹ thuật tàu thủy
 - Có trên 17 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần sở hữu: 26.551 cổ phần
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 24.191.195 cổ phần
3. Ông Nguyễn Thế Trung: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
 - Có trên 18 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 4.672.278 cổ phần

*** Ban Kiểm soát:**

1. Bà Phan Thị Hiền: Trưởng Ban kiểm soát
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
 - Có trên 10 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần sở hữu: 13.496 cổ phần
2. Ông Phùng Vũ Lợi: Thành viên Ban kiểm soát
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
 - Có trên 13 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần sở hữu: 913 cổ phần
3. Bà Phạm Thị Minh Thuận: Thành viên Ban kiểm soát
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
 - Có trên 9 năm kinh nghiệm.
 - Số cổ phần sở hữu: 0

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies*).

* Công ty liên doanh giữa Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm và Tập đoàn Damen - Hà Lan:

+ Tên Công ty liên doanh: Công ty TNHH đóng tàu Damen - Sông Cẩm.
 + Địa chỉ: Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
 + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200767645, do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/08/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 15/01/2016.

+ Ngành nghề kinh doanh: Đóng mới, sửa chữa tàu biển và các phương tiện thủy, tàu kéo, tàu công tác, tàu cao tốc, phà, sà lan,...

+ Vốn điều lệ: 822.445.519.700 đồng.

Trong đó:

- Giá trị phần vốn góp của Tập đoàn Damen - Hà Lan là 575.711.863.790 đồng.

- Giá trị phần vốn góp của Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm là 246.733.655.910 đồng.

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng mạnh về đóng tàu xuất khẩu, tiếp tục mở rộng tìm kiếm thị trường đóng mới, sửa chữa tàu thủy và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí trong và ngoài nước:

+ Phần đầu tổng giá trị sản lượng hàng năm tăng: 3% ÷ 10%

+ Phần đầu tổng doanh thu hàng năm tăng: 3% ÷ 10%

+ Phần đầu tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu tăng dần hàng năm, đến năm 2025 đạt 16,6% năm.

+ Phần đầu nộp ngân sách tăng dần hàng năm, đến năm 2025 nộp ngân sách khoảng 30 tỷ đồng/năm.

+ Phần đầu thu nhập bình quân của người lao động tăng dần hàng năm, đến năm 2025 đạt 11 triệu đồng/người/tháng.

+ Phần đầu mức cổ tức từ 1,5% đến 10%/năm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Tập trung vào đóng tàu xuất khẩu cho Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan; bên cạnh đó tiếp tục khai thác thêm thị trường đóng mới, sửa chữa tàu trong và ngoài nước; Tiếp tục khai thác và mở rộng sang thị trường gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí trong và ngoài nước.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

+ Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 - 2015 và hệ thống tiêu chuẩn an toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018. Đặc biệt lưu ý sử dụng công nghệ theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường (tuân thủ quy định về chất thải, nước thải, khí thải). Đảm bảo vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động trong sản xuất kinh doanh. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các công nghệ xử lý môi trường tiên tiến trong tất cả các công đoạn sản xuất.

+ Kết hợp chặt chẽ giữa trang bị công nghệ hiện đại với tổ chức bộ máy và các quy trình vận hành phù hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đến mọi cán bộ công nhân viên trong Công ty.

+ Quản lý chặt chẽ tất cả các khâu trong thi công sản phẩm lựa chọn công nghệ, phương tiện tiên tiến, hiệu suất cao, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường.

+ Chủ động tích cực tham gia các hoạt động vì an sinh xã hội thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: hỗ trợ hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già không nơi nương tựa, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, các hội từ thiện, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo,....

5. Các rủi ro/ *Risks*: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*).

+ Rủi ro về kinh tế : Tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, kim ngạch xuất

khẩu, cán cân thương mại của Việt Nam và các chính sách điều chỉnh của Nhà nước có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động của Công ty.

+ *Rủi ro về tỷ giá:* Do hoạt động sản xuất của Công ty đều liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, do vậy bất cứ biến động về tỷ giá ngoại tệ luôn có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ *Rủi ro về lãi xuất:* Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đóng tàu có cơ cấu nợ trên vốn chủ sở hữu khá cao, xuất phát từ nhu cầu đầu tư tài sản cố định đòi hỏi lượng vốn lớn, đặc biệt là kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng cấp không hiệu quả làm tăng chi phí tài chính, giảm tỷ suất sinh lời của hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ *Rủi ro đặc thù ngành đóng tàu:* Khả năng cạnh tranh ngành đóng tàu của Việt Nam chưa cao, giá trị gia tăng trong các sản phẩm không lớn, công nghệ phụ trợ cho ngành đóng tàu chưa phát triển, vật tư, máy móc, thiết bị đóng tàu hầu hết vẫn phải nhập khẩu. Do vậy sức cạnh tranh còn thấp, mức rủi ro trong ngành đóng tàu vẫn còn cao so với các nước trong khu vực và các nước trên thế giới.

+ *Rủi ro về nguồn nhân lực:* Các rủi ro về nguồn nhân lực chủ yếu là do số lượng và chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng kịp yêu cầu sản xuất của Công ty để tăng trưởng và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa.

+ *Rủi ro khác:* Ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến tài sản, con người và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./ *Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc...*

Năm 2019, trước nhiều khó khăn thách thức và rủi ro, đặc biệt trước tình hình biến động về thị trường đóng tàu, biến động về giá dầu mỏ và tỷ giá ngoại tệ đã làm ảnh hưởng rất lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính của Công ty. Để đạt được các mục tiêu kế hoạch năm 2019, hạn chế rủi ro và giữ vững mức tăng trưởng cho các năm tiếp theo, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên đã áp dụng nhiều giải pháp hiện hoàn thành các chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

- Giá trị sản lượng đạt 600 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch;
- Giá trị doanh thu đạt 551 tỷ đồng, đạt 127 % kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch;
- Các sản phẩm đã bàn giao gồm: 17 sản phẩm cho Tập đoàn đóng tàu Damen - Hà Lan, 15 toa xe khách sửa chữa hoán cải cho ngành đường sắt, 01 tàu Tân Cảng vào sửa chữa và gia công các sản phẩm cơ khí cho công ty liên doanh Damen - Sông Cấm.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./ *Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.*

+ Giá trị sản lượng đạt 600 tỷ đồng, bằng 100,84% kế hoạch năm, tăng 1,87% so với năm 2018.

+ Giá trị doanh thu đạt 551 tỷ đồng, bằng 128,74% kế hoạch năm, tăng 28,13% so với năm 2018.

Năm 2019 thị trường tiêu thụ sản phẩm cũng gặp rất nhiều khó khăn, việc ký kết các hợp đồng không như dự kiến. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh cũng bị ảnh hưởng. Nhưng với sự quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra, sản xuất kinh doanh vẫn đảm bảo có lãi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

1. Ông Đàm Quang Trung: Tổng giám đốc Công ty

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - kỹ thuật tàu thủy
- Có trên 16 năm kinh nghiệm.
- Số cổ phần sở hữu: 26.551 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 24.191.195 cổ phần

2. Ông Phan Đình Lượng: Phó Tổng giám đốc Công ty

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Có trên 30 năm kinh nghiệm.
- Số cổ phần sở hữu: 39.902 cổ phần

3. Ông Quách Đình Nguyên: Phó Tổng giám đốc Công ty

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy
- Có trên 27 năm kinh nghiệm.
- Số cổ phần sở hữu: 34.903 cổ phần

4. Ông Lê Văn Hải: Phó Tổng giám đốc Công ty

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Có trên 30 năm kinh nghiệm.
- Số cổ phần sở hữu: không

5. Ông Hoàng Văn Tùng: Trưởng phòng Tài vụ Công ty

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Có trên 11 năm kinh nghiệm.
- Số cổ phần sở hữu: 17.445 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year)

- Năm 2019 không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies*:

+ Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2019 là 925 người.

+ Chính sách của Công ty: Chú trọng tới nhân tố con người - lấy năng lực, trình độ, ý thức của cán bộ công nhân viên là thước đo cho mọi sự thành công.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Công ty đã đầu tư trên 20 tỷ đồng để cải tạo lại nhà xưởng của phân xưởng điện máy, phân xưởng ống, cầu tàu số 3, nhà sơ chế làm sạch tôn, nhà sơn tổng đoạn, cải tạo lại đường nội bộ và mặt bằng để vật tư ở phía đông, sửa chữa xe nâng tổng đoạn, các thiết bị nâng hạ trong các nhà xưởng để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động và nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).*

+ Tên Công ty liên doanh: Công ty TNHH đóng tàu Damen - Sông Cấm.

+ Địa chỉ: Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200767645, do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/08/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 15/01/2016.

+ Ngành nghề kinh doanh: Đóng mới, sửa chữa tàu biển và các phương tiện thủy, tàu kéo, tàu công tác, tàu cao tốc, phà, sà lan,...

+ Vốn điều lệ: 854.657.300.000 đồng.

+ Kết quả SXKD năm 2019:

+ Giá trị doanh thu: 840.633 tỷ đồng.

+ Sản phẩm bàn giao: 36 tàu.

+ Lợi nhuận trước thuế: 33.973 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách nhà nước: 21.346 tỷ đồng

+ Thu nhập của người lao động: 11 triệu đồng/người/tháng

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chi tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 31/12/2018	Năm/Year 31/12/2019	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	1.154.485.985.811	1.193.921.137.011	
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	430.985.698.400	543.139.037.054	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	14.051.633.059	19.832.355.975	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(768.986.688)	(2.218.937.987)	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	13.282.646.371	17.613.417.988	
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	10.432.657.406	13.323.517.831	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	1,6%	1,6%	

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2018	Năm/Year 2019	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/ Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :	1,91	1,9	

<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	0,97	1,14	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	0,28 0,38	0,3 0,43	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	 1,34 0,37	 1,66 0,45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio).....	0,024 0,012 0,009 0,03	0,025 0,016 0,011 0,037	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng

khoản tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

1. Cổ đông sáng lập: không

2. Cổ đông sở hữu trên 5% : 60.496.128 cổ phần, giá trị 604.961.280.000 đồng, chiếm tỷ lệ 97,62 %.

3. Cổ đông sở hữu dưới 5%: 1.472.798 cổ phần, giá trị 14.727.980.000 đồng, chiếm tỷ lệ 2,38%.

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

1. Cổ đông trong nước:

* Cổ đông Nhà nước: 60.496.128 cổ phần, giá trị 604.961.280.000 đồng, chiếm tỷ lệ 97,62%.

* Cổ đông nội bộ: 185.163 cổ phần, giá trị 1.851.630.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,29%.

* Cổ đông trong Công ty: 1.287.635 cổ phần, giá trị 12.876.354.977 đồng, chiếm tỷ lệ 2,08%.

* Cổ đông ngoài Công ty: không

2. Cổ đông nước ngoài:

* Cổ đông nước ngoài: không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./*Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

* Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)	Số lượng tăng, giảm (đồng)	% tăng, giảm
1	29/04/2008	Vốn điều lệ ban đầu	142.127.940.000		
2	16/11/2010	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2008 - 2009	167.364.780.000	25.236.840.000	18%
3	11/01/2012	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 30% lợi nhuận chia cổ tức (70% còn lại được trả bằng tiền)	171.412.780.000	4.048.000.000	2%
4	11/08/2012	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011. Đây là phần cổ tức chia cho Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng.	177.939.260.000	6.526.480.000	4%
5	25/08/2014	Góp vốn bằng cơ sở vật chất của Công ty TNHH Nhà nước MTV Bến Kiền theo Quyết định số 320/QĐ - CNT ngày 20/05/2014 của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy.	619.689.260.000	441.750.000.000	248%

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*: không

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance*: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*.

STT	Vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng tiêu thụ năm 2019
1	Thép tròn	kg	62.423
2	Thép tấm	kg	7.124.946
3	Thép mỏng	kg	157.615
4	Thép góc	kg	202.971
5	Thép ống	kg	579.808
6	Lập là	kg	36.525
7	Inox các loại	kg	5.137
8	Nhôm các loại	kg	3.782
9	Kim loại màu	kg	207

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Nguyên liệu dùng để tái chế sử dụng cho các sản phẩm chính của Công ty: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

Sản lượng điện tiêu thụ năm 2019 của Công ty là 2.972.401 KW, trong đó: năng lượng tiêu thụ phục vụ trực tiếp sản xuất là 2.709.705 KW, năng lượng tiêu thụ phục vụ chung là 262.696 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng. Năm 2019 Công ty đã đặt ra chỉ tiêu giảm tỉ lệ tiêu hao điện năng/giá trị sản lượng 2,5% so với năm 2018.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

- Đầu tư cải tạo hệ thống các tủ, bảng điện, dây dẫn điện đảm bảo an toàn về điện cho người lao động tại các nhà xưởng, khu vực cầu tàu.

- Lắp đặt thêm các đồng hồ đo điện, đồng hồ nước ở từng bộ phận và các khu vực sản xuất chung; thống kê số lượng tiêu thụ hàng tháng để có cơ sở so sánh, đánh giá, thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp tránh lãng phí tiêu hao năng lượng, tài nguyên.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

Water consumption (water consumption of business activities in the year)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Sản lượng nước tiêu thụ năm 2019 là 449.820 m³, trong đó: phục vụ cho sản xuất là 71.971 m³ và phục vụ cho sinh hoạt là 377.849 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

Sản lượng nước tiêu thụ năm 2019, được tái chế phục vụ sản xuất khoảng 10% sản lượng nước tiêu thụ trong năm.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

+ Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2019 là 925 người.

+ Tiền lương được hưởng theo mức khoán sản phẩm mức lương phụ thuộc vào năng lực, hiệu quả làm việc của người lao động.

+ Tiền thưởng nhân dịp các ngày Lễ, Tết, ngày truyền thống Công ty thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

+ Thu nhập bình quân người lao động trên 9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Laborpolicies to ensure health, safety and welfare of workers.*

+ Thường xuyên kiểm soát, theo dõi chặt chẽ các điều kiện thời tiết có ảnh hưởng tới chất lượng và thi công các sản phẩm đặc biệt là ở các khâu hàn và sơn như: độ ẩm, độ bụi, sức gió...bằng việc bố trí, phân chia các khu vực làm việc, đảm bảo che chắn, ngăn chặn sự phát tán của bụi bẩn, mặt kim loại, bụi sơn ra môi trường xung quanh.

+ Thực hiện nghiêm ngặt các quy định sử dụng trang bị phòng hộ cá nhân, đảm bảo cho công tác ATLĐ -VSCN trở thành nề nếp trong mỗi người lao động.

+ Thực hiện duy trì HTQLMT theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, quyết tâm thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe và không ngừng nâng cao điều kiện làm việc của người lao động.

+ Thời gian làm việc theo quy định của Bộ Luật lao động.

+ Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BH 24/24,... theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

+ Người lao động được phục vụ các bữa ăn giữa ca, bữa ăn nhẹ giữa giờ nghỉ giải lao, bồi dưỡng bằng hiện vật, bố trí nơi nghỉ trưa, phòng tập thể thao, được đi tham quan nghỉ mát,...theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

+ Người lao động được bố trí làm việc trong nhà xưởng, có môi trường và điều kiện làm việc tốt; được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

Số giờ đào tạo trung bình khoảng 18 giờ/người/năm, bao gồm: huấn luyện về công tác AT-VSLĐ, PCCN, huấn luyện về ứng phó các sự cố về hóa chất, tràn dầu, thiên tai, hỏa hoạn, TNLĐ,... theo quy định của pháp luật, đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề hàn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị, quản lý cho cán bộ nhân viên Công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Hàng năm, Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ của Công ty về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tay nghề hàn, kỹ năng quản lý, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, cử tham dự các hội thảo chuyên ngành. Công ty đã tổ chức đào tạo cho hơn 200 cán bộ, công nhân viên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước về luật thuế, phí, bảo vệ môi trường, bảo hiểm,...v.v.

Công ty đã hỗ trợ thường xuyên các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người già không nơi nương tựa, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, các hội từ thiện, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo với tổng số tiền trên 50 triệu đồng.

Tham gia hưởng ứng các phong trào và hỗ trợ các mặt hoạt động của chính quyền địa phương xã An Hồng, huyện An Dương và phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng nơi Công ty đặt trụ sở với số tiền trên 30 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of*

the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Trong năm 2019 Công ty đã tích cực đàm phán với các đối tác để ký kết thêm các hợp đồng. Tuy nhiên phía đối tác cũng gặp rất nhiều khó khăn về thị trường sản phẩm. Việc xúc tiến thương mại không được như dự kiến. Do vậy các chỉ tiêu SXKD cũng bị ảnh hưởng, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, Công ty vẫn đảm bảo SXKD có lãi, bảo toàn vốn, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, giữ được mức thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Mặc dù phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức khi đơn hàng bị sụt giảm. Công ty vừa phải thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu, vừa đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, bằng sự nỗ lực của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty vẫn giữ vững được những chỉ tiêu quan trọng, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn để hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

Về thị trường sản phẩm: Trước tình hình khó khăn về thị trường sản phẩm Công ty đã tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Giữ vững mối quan hệ hợp tác với Tập đoàn đóng tàu Damen của Hà Lan trên cơ sở đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên. Tiếp tục củng cố lòng tin và uy tín đối với khách hàng, liên kết chặt chẽ với Công ty liên doanh Damen Sông Cẩm để thu hút các hợp đồng đóng mới từ phía Tập đoàn đóng tàu Damen của Hà Lan.

- Chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường, tìm kiếm các sản phẩm phù hợp với năng lực và thế mạnh của Công ty. Tích cực chuẩn bị các yếu tố kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm để nâng cao năng lực cạnh tranh ở thị trường trong nước và ngoài nước. Tiếp tục tiếp cận các thị trường đóng tàu từ Hàn Quốc, Nhật Bản để tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn trong cùng Tổng Công ty; tiếp tục triển khai các hợp đồng sửa chữa tàu và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí ở thị trường trong nước và ngoài nước.

Về công tác quản lý và điều hành sản xuất: Đổi mới phương thức quản trị và điều hành sản xuất. Phân cấp rõ ràng hoạt động về quản lý và điều hành sản xuất. Thực hiện song song công tác quản trị, lập kế hoạch dài hạn bao gồm: phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường, quan hệ khách hàng với công tác điều hành sản xuất để thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất.

- Đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung của Công ty về

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, điều hành sản xuất.

- Đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ kỹ sư và công nhân để nâng cao kiến thức chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng tay nghề phù hợp với yêu cầu sản xuất. Cập nhật những thay đổi về tiêu chuẩn, công ước trong ngành đến từng người lao động, quy định chặt chẽ bằng vật chất và trách nhiệm của người lao động đối với chất lượng sản phẩm do mình làm ra.

- Rà soát, sửa đổi hệ thống định mức kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương để có thể thực hiện được các hợp đồng đóng mới và sửa chữa tàu trong nước với mặt bằng đơn giá thấp.

- Cải tiến công tác chuẩn bị sản xuất bao gồm: công tác chuẩn bị kỹ thuật, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, phương tiện dụng cụ, biên pháp ATLĐ - PCCN nhằm giảm thời gian trễ của người lao động, tăng thời gian hữu ích.

Công tác tái cơ cấu: Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lao động để đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp với quy mô, năng lực sản xuất và đáp ứng được yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của Công ty, cụ thể:

Tiếp tục rà soát cắt giảm và sáp nhập các đầu mối quản lý gián tiếp không cần thiết để tinh giản bộ máy quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong toàn hệ thống.

Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu lao động, thực hiện rà soát, sắp xếp và bố trí lại nhân sự khối gián tiếp, phục vụ và trực tiếp để nâng cao hiệu quả công việc và thu nhập của người lao động.

Về đầu tư phát triển: Chủ yếu tập trung đầu tư mới và sửa chữa các hạng mục nhà xưởng, cầu tàu, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc để hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

- Chất lượng sản phẩm được giám sát, theo dõi ở từng công đoạn, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, thỏa mãn được các yêu cầu của khách hàng, giữ vững được uy tín của Công ty, cụ thể:

- + Đã hoàn thiện các phần thiết bị sắt hàn ở chế độ thi công tổng đoạn, trước khi đưa vào làm sạch và sơn; đã phân chia các tổng đoạn thành các cụm chi tiết được lắp ráp và hàn hoàn thiện trên bộ phẳng, rút ngắn thời gian thi công, tăng năng suất lao động.

- + Triển khai thiết kế, lập các bản vẽ công nghệ, bóc tách chi tiết kết cấu, thiết bị phụ kiện, để các đơn vị làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất, thuận tiện trong công tác giao việc, kiểm soát công việc và giao khoán tiền lương.

- + Cải tiến quy trình thi công, tiến hành lắp ráp các chi tiết phụ kiện ở chế độ tổng đoạn để rút ngắn thời gian thi công các sản phẩm.

- + Xây dựng thư viện dữ liệu phục vụ quản lý và sử dụng tồn dư liệu bằng phần mềm pronest, bố trí lại dây chuyền phun bi làm sạch tổng đoạn.

- + Về kiểm soát sản xuất: áp dụng phần mềm Primavera trong việc lập và theo dõi tiến độ: việc giao kế hoạch và đánh giá thực hiện tiến độ được thực hiện thống

nhất, tập chung bởi các phòng chức năng (Kế hoạch + Điều độ SX) trên cơ sở cập nhật thường xuyên, liên tục các thay đổi, phát sinh trong tuần.

+ Nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng, có hơn 150 sáng kiến đã được áp dụng trong năm 2019 góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất và làm lợi cho Công ty hàng trăm triệu đồng.

+ Duy trì thực hiện hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp ISO 45001:2018 trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm là đơn vị có ngành nghề kinh doanh chính là đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí, do đó tài sản hiện có của Công ty là rất lớn. Trong những năm qua Công ty đã khai thác và sử dụng tài sản một cách hiệu quả, điều này được thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

+ Hiệu suất sử dụng TS = Tổng DT thuần / Tổng TS bình quân (543.139 triệu đồng / 1.174.203 triệu đồng = 0,46 lần = 46%).

+ Tỷ suất sinh lời TS = LN trước thuế / Tổng TS bình quân (17.613 triệu đồng / 1.174.203 triệu đồng = 0,015 lần = 1,15%).

+ Hiệu suất sử dụng TSCĐ = Tổng DT thuần / Nguyên giá TSCĐ bình quân (543.139 triệu đồng / 571.818 triệu đồng = 0,95 lần = 95%).

+ Vòng quay VLĐ = Tổng DT thuần / VLĐ bình quân (543.139 triệu đồng / 305.341 triệu đồng = 1,78 lần = 178%).

Theo số liệu năm 2019 cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản cố định cũng như tài sản lưu động của Công ty trong năm là rất cao, cụ thể:

+ Cứ 1 đồng tài sản thì tạo ra 0,46 đồng doanh thu

+ Cứ 1 đồng tài sản thì tạo ra 0,015 đồng lợi nhuận trước thuế

+ Cứ 1 đồng 1 đồng nguyên giá TSCĐ thì tạo ra 0,95 đồng doanh thu

+ Cứ 1 đồng vốn lưu động bình quân thì tạo ra 1,78 đồng doanh thu

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Hiện tại chỉ có khoản nợ xấu 89 triệu đồng, đây là số tiền rất nhỏ so với quy mô tài chính của Công ty nên nó sẽ không làm ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

* Tình hình nợ hiện tại và biến động về nợ.

Stt	Diễn giải	Số tiền (tr.đ)	Ghi chú
1	Phải trả người bán ngắn hạn	52.118	
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	117.405	
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	0	
4	Phải trả người lao động	35.560	Đã trả hết trong tháng T1/2020
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.814	
6	Phải trả ngắn hạn khác	108.939	
7	Vay ngắn hạn		
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	29.359	
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.999	
	Cộng		

+ Nợ phải trả/tổng nguồn vốn (356.198 triệu đồng /1.193.921 triệu đồng = 0,298 lần)

+ Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu (356.198 triệu đồng /837.723 triệu đồng = 0,43 lần)

Theo số liệu năm 2019 cho thấy tình hình nợ phải trả của Công ty vẫn trong tầm kiểm soát.

* Nợ xấu và ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá đến kết quả kinh doanh.

+ Nợ xấu: Không.

+ Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá: Chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng không nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

Việc đẩy nhanh tái cơ cấu lao động, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn là hết sức cần thiết. Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân đầu đưa tỷ lệ khối gián tiếp về gần với tỷ lệ của Nhà nước quy định. Tiếp tục cắt giảm để tinh giản bộ máy quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống, cụ thể:

- Phòng ban chức năng, nghiệp vụ đã giảm xuống còn 09 đơn vị
- Bộ phận phục vụ chung còn 01 đơn vị.
- Phân xưởng sản xuất còn 09 đơn vị.
- Qua quá trình triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả như sau:

Không phát sinh tăng thêm các đơn vị đầu mối hành chính, tiếp tục rà soát cắt

giảm và sáp nhập các đầu mối hành chính là các phòng, ban, phân xưởng, các bộ phận sản xuất để tinh giản bộ máy quản lý, điều hành sản xuất nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong toàn hệ thống.

Điều chuyển 47 cán bộ công nhân viên lao động ở các đơn vị thuộc khối gián tiếp và thừa hành phục vụ sang làm trực tiếp sản xuất hưởng lương khoán sản phẩm, đưa tỷ lệ gián tiếp của Công ty từ 17% xuống còn 13,96% và đưa tỷ lệ lao động thừa hành phục vụ từ 10% xuống còn 3,59% và nâng tỷ lệ lao động trực tiếp sản xuất từ 73% lên 82,45%.

Trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, lãnh đạo Công ty đã nỗ lực trong việc chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, không để xảy ra tranh chấp, khiếu nại.

Về thu nhập của người lao động: tính đến hết năm 2019, Công ty đảm bảo mức bình quân thu nhập trên 9.000.000 đồng/người/tháng..

Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hiểm thân thể 24/24, bồi dưỡng độc hại luôn được chi trả đúng thời hạn. Duy trì chất lượng bữa ăn ca. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe để bố trí phù hợp lực lượng lao động.

Tiếp tục triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động SXKD thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên vật liệu đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương. Tăng cường các mặt quản lý, thực hành tiết kiệm trong sản xuất và chi dùng: kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội quy, quy chế về quản lý điện năng, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị, quản lý lao động, vật tư để nâng cao hiệu quả SXKD.

Ứng dụng và triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiên tiến vào sản xuất. Áp dụng phần mềm lập kế hoạch và kiểm soát kế hoạch sản xuất. Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhân sự. Các phần mềm quản lý vật tư, quản lý công việc, quản lý nhân sự, tiền lương được áp dụng tại các phân xưởng sản xuất đã mang lại kết quả tốt.

Khuyến khích động viên người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, giảm thời gian thi công ở tất cả các công đoạn. Trong năm đã có 150 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất với giá trị làm lợi hàng trăm triệu đồng.

Duy trì thực hiện hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2015 và hệ thống An toàn sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 trong từng lĩnh vực hoạt động.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm các chi phí là một trong những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm được lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm ứng phó với khó khăn. HĐQT đã ban hành các nghị quyết về tăng cường tiết kiệm, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tổng Giám đốc đã thành lập ban đổi mới và tiết kiệm để thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Công ty. Ban đổi mới thường xuyên giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị và báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng tuần để kịp thời chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng mạnh về đóng tàu xuất khẩu, tiếp tục mở rộng tìm kiếm thị trường đóng mới, sửa chữa tàu thủy và gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí trong và ngoài nước:

- + Phân đầu tổng giá trị sản lượng hàng năm tăng: $3 \div 10\%$
- + Phân đầu tổng doanh thu hàng năm tăng: $3 \div 10\%$
- + Phân đầu tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu tăng dần hàng năm, đến năm 2025 đạt 16,6% năm.
- + Phân đầu nộp ngân sách tăng dần hàng năm, ước tính đến năm 2025 nộp ngân sách khoảng 30 tỷ đồng.
- + Phân đầu thu nhập bình quân của người lao động tăng dần hàng năm, đến năm 2025 đạt 11 triệu đồng/người/tháng.
- + Phân đầu mức cổ tức từ 1,5% đến 10%/năm.

- Duy trì thực hiện hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp ISO 45001:2018 trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đặc biệt lưu ý sử dụng công nghệ theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường (tuân thủ quy định về chất thải, nước thải, khí thải,...). Đảm bảo vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động trong sản xuất kinh doanh. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các công nghệ xử lý môi trường tiên tiến trong tất cả các công đoạn sản xuất.

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các yêu cầu về pháp luật, hợp tác tốt với các cơ quan chức năng, nhanh chóng khắc phục các tồn tại mà các bên hữu quan yêu cầu nên Công ty chưa có bất cứ một khiếu nại nào từ phía Cộng đồng dân cư xung quanh cũng như khách hàng.

- Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp ISO 45001:2018 và các yêu cầu pháp luật có liên quan tới hoạt động và khía cạnh môi trường đáng kể của Công ty.

- Cam kết của lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự phát triển bền vững của Công ty luôn được đề cao.

- Lắp đặt thêm các đồng hồ đo điện, đồng hồ nước ở từng bộ phận và các khu vực sản xuất chung; thống kê số lượng tiêu thụ hàng tháng để có cơ sở so sánh, đánh giá, thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp giảm tránh lãng phí tiêu hao năng lượng, tài nguyên.

- Tăng cường quy mô tổ chức (về tần suất, số lượng người tham dự) cho các đợt diễn tập ứng phó với TNLD, hỏa hoạn, sự cố hóa chất để nâng cao ý thức phòng tránh rủi ro, kỹ năng ứng phó khi có sự cố bất ngờ, ý thức BVMT cho CBCNV.

- Cải tạo hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để giảm thiểu mức độ ô nhiễm.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of*

workers

Thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BH 24/24, bồi dưỡng hiện vật, và các chế độ phúc lợi khác theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/
Review concerning corporate responsibility towards the local community

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già không nơi nương tựa, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, các hội từ thiện, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học,....

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ chính quyền địa phương xã An Hồng, phường Thượng Lý về công tác an sinh xã hội, các hoạt động bảo vệ môi trường và đảm bảo duy trì an ninh trật tự,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Năm 2019, trước những khó khăn, thách thức trong việc tìm kiếm các sản phẩm đóng mới và sửa chữa đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty. Năm bắt được tình hình đó Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã kịp thời đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn, giảm bớt thiệt hại, đồng thời để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, qua công tác giám sát Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã thực hiện tốt định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng các quy định Pháp luật trong hoạt động quản trị, phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Hoạt động của HĐQT đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng các cuộc họp, cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò của mình, đảm bảo tối đa quyền lợi của Cổ đông. Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã đề ra.

Phương hướng hoạt động năm 2020:

- *Nâng cao vai trò lãnh đạo Đảng bộ Công ty:* Thực hiện tốt mối quan hệ công tác giữa Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban điều hành, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý, định hướng kinh doanh của Hội đồng quản trị, chức năng điều hành của Ban điều hành, chức năng tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ về lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, an ninh, quốc phòng, lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác quy hoạch, tổ chức cán bộ, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh” trong toàn Đảng bộ Công ty.

- *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có:* Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ người lao động; bố trí, sắp xếp, luân chuyển, quy hoạch cán bộ, tinh giản bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy điều hành, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và đội ngũ tổ trưởng sản xuất tại các đơn vị trong Công ty.

- *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất:* Tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu đổi mới quy trình, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ thi công sản phẩm. Khuyến khích động viên người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, nghề nghiệp ISO 45001:2018 trong mặt các hoạt động của Công ty.

- *Nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành sản xuất:* Tiếp tục bám sát chỉ đạo việc nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất. Đổi mới quy trình công nghệ cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty, rà soát, sửa đổi các định mức kỹ thuật cho phù hợp và sát thực tế; ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- *Phát động phong trào thực hành tiết kiệm chống lãng phí:* Chỉ đạo triển khai thực hiện tiết kiệm chi phí trong toàn Công ty, cắt giảm những chi phí không cần thiết, tránh lãng phí và kiểm soát chi phí trong từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trước mắt cùng với Ban Điều hành xem xét và tìm biện pháp tiết giảm ngay tiêu hao điện năng của Công ty.

- *Đẩy mạnh hợp tác phát triển:* Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Tập đoàn đóng tàu Damen của Hà Lan. Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm để quảng bá và nâng cao hình ảnh của Công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong lao động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và tiến độ thi công các sản phẩm để giữ vững uy tín với khách hàng.

- *Đẩy mạnh thực hiện quy chế văn hóa doanh nghiệp:* Chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa quy chế văn hóa doanh nghiệp để tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ giữa các thành viên trong Công ty với những điều kiện làm việc tốt nhất để khơi dậy từ mỗi thành viên niềm tự hào, muốn gắn bó và cống hiến hết mình đối với Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các định hướng và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong bối cảnh cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt, bằng những giải pháp linh hoạt, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

Bước vào năm 2020 đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 đã lan rộng ra trên 200 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, đại dịch này đã ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế của thế giới và Việt Nam. Ngành đóng tàu nói chung và công ty cổ phần đóng tàu Sông Cẩm nói riêng cũng chịu tác động không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trên cơ sở dự báo thị trường và kế hoạch đàm phán với các đối tác Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

- Giá trị sản lượng phần đầu đạt mức 605 tỷ đồng, bằng 102% so với kế hoạch năm 2019;
- Giá trị doanh thu phần đầu đạt 430 tỷ đồng, bằng 100,5% so với kế hoạch năm 2019;
- Lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 16 tỷ đồng, bằng 120% so với kế hoạch năm 2019;
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ phần đầu đạt $\geq 1,6\%$, bằng 100% so với kế hoạch năm 2019;
- Mức cổ tức phần đầu đạt $\geq 1,6\%$, bằng 100% so với kế hoạch năm 2019.

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

1. Ông Trương Trung Phúc: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- Số cổ phần sở hữu: 20.167 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 31.632.655 cổ phần, chiếm 51,04% vốn điều lệ.

2. Ông Đàm Quang Trung: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

- Số cổ phần sở hữu: 26.551 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 24.191.195 cổ phần, chiếm 39,04% vốn điều lệ.

3. Ông Nguyễn Thế Trung: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 4.672.278 cổ phần, chiếm 7,54% vốn điều lệ.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

- Ban thư ký: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp định kỳ và 04 lần

lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề sau: Kiểm tra kết quả SXKD hàng tháng, hàng quý; Xin ý kiến về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thanh lý tài sản; Công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý Công ty; Nghe báo cáo hoạt động SXKD của công ty liên doanh Damen - Sông Cấm; Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*):

Trong năm, thành viên độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*:

Các thành viên Hội đồng quản trị đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị Công ty và có kinh nghiệm quản trị điều hành trong lĩnh vực đóng tàu.

2. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

1. Bà Phan Thị Hiền: Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần sở hữu: 13.496 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

2. Ông Phùng Vũ Lợi: Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần sở hữu: 913 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ

3. Bà Phạm Thị Minh Thuận: Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần sở hữu: 0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các quyết nghị của các phiên họp Ban kiểm soát; tham dự các phiên họp và phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc giám sát các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng Công ty.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 04 phiên có quyết nghị, tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty.

+ Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách: hưởng lương theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tổng giám đốc: hưởng lương theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách hưởng mức thù lao 2, 5 triệu đồng/tháng, tương đương 30 triệu đồng/năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

+ Ban kiểm soát không chuyên trách hưởng mức thù lao 1,8 triệu đồng/tháng, tương đương 21,6 triệu đồng/năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

Trong năm 2019, cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan không có giao dịch cổ phần của Công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights*: Không có giao dịch

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on*

corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance).

Công ty cổ phần đóng tàu Sông Cấm báo cáo theo quy định tại thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Không có ý kiến ngoại trừ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dàm Quang Trung